

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày 23-8-2023

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải;

Ông Trần Chí Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng – Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Thành N, sinh năm 1973; Nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: **Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**; Nghề nghiệp: Chạy xe đồ; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Võ Văn Đ**, sinh năm 1950 (sống) và bà **Trần Thị Đ1**, sinh năm 1954 (sống); **A** (chị) em ruột: 07 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ tên **Trần Thị Thu B**, sinh năm 1976; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 07-02-2023 bị **Công an xã A, huyện T** xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đá gà) trái phép ăn thua bằng tiền, nộp phạt xong ngày 07-02-2023.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm 1995 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Phạm Văn Nghiệp E, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Nguyễn Thành P, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1/ Phạm Văn Q, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Nguyễn Thị Sao L1, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07-02-2023, Võ Thành N bị Công an xã A, huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt xong ngày 07-02-2023 nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Vào khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 10-02-2023, Công an xã T, huyện T phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T bắt quả tang 01 tụ điểm đánh bạc với hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền tại quán nước của chị Nguyễn Thị Sao L1 (K) tại ấp T, xã T, huyện T gồm có: Võ Thành N, Nguyễn Thành P, Phạm Văn Nghiệp E, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Thị H đang tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền mỗi ván đặt cược từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng do một người thanh niên lạ mặt không biết tên và địa chỉ làm cái nên Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 cái đĩa sành màu trắng; 01 cái hộp nhựa màu đen; 03 hột xí ngầu và tiền Việt Nam 1.040.000 đồng. Qua làm việc, N thừa nhận có tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền cùng với P, Nghiệp E, L, H, N đặt cược khoảng 05 ván, mỗi ván đặt cược 20.000 đồng, kết quả N thua 100.000 đồng.

* Vật chứng của vụ án thu giữ được:

- 01 (một) cái đĩa sành màu trắng;
- 01 (một) cái hộp nhựa màu đen;
- 03 (ba) hột xí ngầu;
- Tiền Việt Nam 1.040.000 đồng (thu giữ tại chiếu bạc).

Đối với hành vi của Nguyễn Thị H, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Thành P và Phạm Văn N1 Em cùng N tham gia đánh bạc nhưng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an xã T, huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 34/CT-VKSTH ngày 10-7-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Võ Thành N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Võ Thành N thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là sai và vi phạm pháp luật.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Võ Thành N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Võ Thành N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo N có hoàn cảnh khó khăn, là lao động duy nhất đang nuôi con nhỏ và có cậu ruột tên Trần Anh D được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Thành N mức án từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng tù.

Đối với chị Nguyễn Thị Sao L1 là chủ quán nước làm địa điểm đánh bạc, việc các đối tượng tổ chức đánh bạc tại quán nước nhưng chị L1 đi công việc không có mặt ở quán nước nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề nghị xem xét xử lý.

Đối với người nam làm cái lắc tài xỉu, do không biết tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Về vật chứng:

Đối với số tiền 1.040.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, đây là số tiền dùng để đánh bạc nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) cái đĩa sành màu trắng, 01 (một) cái hộp nhựa màu đen, 03 (ba) hột xí ngầu, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Tại phần tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

Tại nói lời sau cùng: Bị cáo Võ Thành N xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Phạm Văn Nghiệp E**, **Nguyễn Thành P** và những người làm chứng **Phạm Văn Q**, **Nguyễn Thị Sao L1** vắng mặt nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra. Căn cứ vào các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện T**, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Hành vi đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền của bị cáo **Võ Thành N** khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội được thể hiện: Vào khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 10-02-2023, bị cáo **N** tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng hình thức lắc tài xỉu tại quán nước của chị **Nguyễn Thị Sao L1 (K)** tại ấp **T**, xã **T**, huyện **T** do một người thanh niên lạ mặt không biết tên và địa chỉ làm cái, **N** đặt cược khoảng 05 ván, mỗi ván đặt cược 20.000 đồng, kết quả **N** thua 100.000 đồng thì bị bắt quả tang, hành vi của bị cáo **N** đã vi phạm Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định: Tội “Đánh bạc”.

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”.

Mặc dù số tiền bị cáo **N** sử dụng để đánh bạc chưa đủ định lượng (từ 5.000.000 đồng trở lên) để cấu thành tội đánh bạc, tuy nhiên bị cáo **Võ Thành N** đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, bị cáo đã nộp phạt xong (ngày 07-02-2023) nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đánh bạc là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, ảnh hưởng nếp sống văn minh của xã hội và là tệ nạn của xã hội nên Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo **Võ Thành N** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo **N** có hoàn cảnh khó khăn, là lao động duy nhất, đang nuôi con nhỏ và có cậu ruột tên **Trần Anh D** được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ các nhận định trên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi của **Nguyễn Thị H**, **Nguyễn Hoàng L**, **Nguyễn Thành P** và **Phạm Văn N1** Em cùng bị cáo **N** tham gia đánh bạc nhưng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên **Công an xã T**, **huyện T** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng.

[7] Đối với chị **Nguyễn Thị Sao L1** là chủ quán nước làm địa điểm đánh bạc, việc các đối tượng tổ chức đánh bạc tại quán nước nhưng chị **L1** đi công việc không có mặt ở quán nước nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** không xem xét xử lý là phù hợp.

[8] Đối với người nam làm cái lắc tài xỉu, do không biết tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, cụ thể:

Đối với số tiền 1.040.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, đây là số tiền dùng để đánh bạc nên căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) cái đĩa sành màu trắng, 01 (một) cái hộp nhựa màu đen, 03 (ba) hột xí ngầu, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử

dụng nên căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo **Võ Thành N** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét thấy phát biểu luận tội và đề nghị xử lý vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Võ Thành N** phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo **Võ Thành N** 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Võ Thành N**.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.040.000 đồng (Một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái đĩa sành màu trắng, 01 (một) cái hộp nhựa màu đen, 03 (ba) hột xí ngầu.

*(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11-7-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Võ Thành N** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23-8-2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tân Hồng;
- Cơ quan THAHS CA huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Dung